

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~1377~~/UBND-KT
V/v công khai tình hình thực hiện
thu - chi ngân sách nhà nước
03 tháng đầu năm năm 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~11~~ tháng 4 năm 2023



Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính.

Thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Công văn số 9505/BTC-NSNN ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi ngân sách Thành phố 03 tháng đầu năm 2023 theo báo cáo của Sở Tài chính tại Công văn số 1925/STC-THTK&QLN ngày 06 tháng 4 năm 2023;

Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Thống nhất công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách Thành phố 03 tháng đầu năm năm 2023 (đính kèm).

2. Giao Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công khai số liệu và thuyết minh ước thực hiện thu - chi ngân sách Thành phố 03 tháng đầu năm năm 2023 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/BQH). 3



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	CÙNG KỲ	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B		1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	34.503.976	117.026.618	38.068.869	32,53	110,33
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	13.435.760	39.140.500	7.063.966	18,05	52,58
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	14.267.093	51.156.798	15.946.360	31,17	111,77
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
4	Thu kết dư năm trước					
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	4.609.981	10.816.014	864.790	8,00	18,76
6	Thu viện trợ		306.971		0,00	
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.180.963	15.606.335	14.193.754	90,95	650,80
8	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên					
9	Các khoản huy động, đóng góp	10.179	0	0		0,00
B	TỔNG CHI NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	10.485.713	126.342.718	9.599.636	7,60	91,55
I	Chi cân đối NSDP	10.005.033	110.736.383	9.447.333	8,53	94,43
1	Chi đầu tư phát triển	1.984.701	46.038.661	486.585	1,06	24,52
2	Chi thường xuyên	7.984.378	60.127.000	8.851.011	14,72	110,85
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	35.954	1.159.322	109.737	9,47	305,21
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	0	11.400	0		
5	Dự phòng ngân sách	0	3.400.000	0		
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	0	0	0		
III	Chi Chương trình mục tiêu	480.680	15.606.335	152.303	0,98	31,68
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP					
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	105.195	1.038.693	125.637	12,10	119,43

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	CÙNG KỲ	DỰ TOÁN NĂM 2023	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B		1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS địa phương)	126.655.084	469.681.971	124.796.297	26,57	98,53
I	Thu nội địa	86.688.852	307.575.000	88.253.078	28,69	101,80
1	Thu từ khu vực DNNN	7.838.684	31.108.000	8.876.913	28,54	113,24
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	19.021.563	75.960.000	20.958.359	27,59	110,18
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	24.539.470	87.100.000	31.066.702	35,67	126,60
4	Thuế thu nhập cá nhân	17.165.410	57.000.000	17.290.459	30,33	100,73
5	Thuế bảo vệ môi trường	2.785.297	10.000.000	1.049.082	10,49	37,66
6	Lệ phí trước bạ	1.887.944	6.700.000	1.318.734	19,68	69,85
7	Các loại phí, lệ phí	1.504.842	7.000.000	2.044.286	29,20	135,85
8	Các khoản thu về nhà, đất	8.166.196	18.495.000	1.874.105	10,13	22,95
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90.998	350.000	52.720	15,06	57,94
-	Thu tiền sử dụng đất	6.500.913	12.845.000	1.536.782	11,96	23,64
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.511.486	5.000.000	276.464	5,53	18,29
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	62.799	300.000	8.139	2,71	12,96
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	9.426	32.000	6.277	19,62	66,59
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	470.385	7.150.000	1.204.932	16,85	256,16
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.186.759	4.000.000	1.195.876	29,90	100,77
12	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi công sản khác, thu từ bán tài sản nhà nước và thu khác	2.112.876	3.030.000	1.367.353	45,13	64,72
II	Thu từ dầu thô	6.482.721	16.000.000	6.800.419	42,50	104,90
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	33.473.332	145.800.000	29.742.800	20,40	88,86
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	22.803.824	94.600.000	18.446.697	19,50	80,89
2	Thuế XNK, thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu, thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	10.469.485	51.190.000	11.181.857	21,84	106,80
3	Thu khác	200.023	10.000	114.246	1.142,46	57,12
IV	Thu viện trợ		306.971		0,00	
V	Các khoản huy động, đóng góp	10.179				0,00
B	THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS địa phương)	34.503.976	117.026.618	38.068.869	32,53	110,33
1	Thu NSDP theo phân cấp:	27.702.853	90.297.298	23.010.325	25,48	83,06
-	Từ các khoản thu phân chia	14.267.093	51.156.798	15.946.360	31,17	111,77
-	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	13.435.760	39.140.500	7.063.966	18,05	52,58
2	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	4.609.981	10.816.014	864.790	8,00	18,76
3	Thu viện trợ		306.971		0,00	
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.180.963	15.606.335	14.193.754	90,95	650,80
5	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên					
6	Các khoản huy động, đóng góp	10.179				0,00

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	CÙNG KỲ	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
B		1	2	3=2/1	4
TỔNG CHI NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	10.485.713	126.342.718	9.599.636	7,60	91,55
CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.005.033	110.736.383	9.447.333	8,53	94,43
Chi đầu tư phát triển	1.984.701	46.038.661	486.585	1,06	24,52
Chi đầu tư cho các dự án	1.977.518		472.211		23,88
Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	2.000		-		-
Chi đầu tư phát triển khác	5.183		14.374		277,33
Chi thường xuyên	7.984.378	60.127.000	8.851.011	14,72	110,85
Trong đó:					
Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.337.292	21.020.920	2.672.971	12,72	114,36
Chi khoa học và công nghệ	311.068	960.502	250.710	26,10	80,60
Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	806.722	6.300.042	308.752	4,90	38,27
Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	58.538	897.168	83.906	9,35	143,34
Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	9.917	82.451	10.174	12,34	102,59
Chi sự nghiệp thể dục thể thao	58.725	770.712	81.676	10,60	139,08
Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	510.340	4.044.693	541.519	13,39	106,11
Chi sự nghiệp kinh tế	688.197	9.997.625	737.304	7,37	107,14
Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.419.764	9.998.032	1.845.711	18,46	130,00
Chi bảo đảm xã hội	1.491.814	3.760.073	1.914.952	50,93	128,36
Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	35.954	1.159.322	109.737	9,47	305,21
Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính		11.400		-	
Dự phòng ngân sách		3.400.000		-	
Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương		0			
CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	480.680	15.606.335	152.303	0,98	31,68
Chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	-		
Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	372.952	15.292.981	152.221	1,00	40,82
Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	107.728	313.354	82	0,03	0,08

**BÁO CÁO THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2570/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;

Tình hình thực hiện thu - chi ngân sách thành phố 03 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn thành phố như sau:

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Năm 2023, dự toán thu ngân sách tăng 20% so với dự toán thu ngân sách 2022, dự toán chi ngân sách địa phương tăng 26% so với dự toán chi ngân sách năm 2022; trong khi đó, dự kiến xu hướng kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, lạm phát gia tăng. Bên cạnh thời cơ, thuận lợi, kinh tế Thành phố sẽ có khó khăn, thách thức đan xen nhưng dự kiến khó khăn, thách thức nhiều hơn.

Kết quả thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 03 tháng đầu năm 2023 như sau:

1.1. Tổng thu NSNN ước thực hiện là 124.796,297 tỷ đồng, đạt 26,57% dự toán năm và bằng 98,53% so cùng kỳ. Trong đó:

- Thu nội địa: ước thực hiện 88.253,078 tỷ đồng, đạt 28,69% dự toán, tăng 1,80% so cùng kỳ.

- Thu từ dầu thô: ước thực hiện 6.800,419 tỷ đồng, đạt 42,50% dự toán, tăng 4,90% so cùng kỳ.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: ước thực hiện 29.742,800 tỷ đồng, đạt 20,40% dự toán, bằng 88,86% so cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách địa phương: ước thực hiện 38.068,869 tỷ đồng, đạt 32,53% dự toán, tăng 10,33% so cùng kỳ.

2. Chi ngân sách địa phương:

Ước chi ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2023 (không tính tạm ứng và chuyển giao giữa các cấp ngân sách) là là **9.599,636 tỷ đồng**, đạt 7,60% dự toán, giảm 8,45% so cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư là 486,585 tỷ đồng, đạt 1,06% dự toán, bằng 24,52% so cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là 8.851,011 tỷ đồng, đạt 14,72% dự toán, tăng 10,85% so cùng kỳ.

Trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao dự toán thu - chi ngân sách năm 2023, các quy định hiện hành, ngành tài chính Thành phố đã thực hiện phân bổ trên hệ thống và thực hiện kiểm soát chi theo đúng định mức và dự toán được duyệt.